TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:**104**/2026/HS-ST
Ngày: 05 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lường Văn Hoàng.

Bà Hoàng Thị Hồng Phóng.

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Hà Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai tham gia phiên tòa****:* Ông Lý A Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2026/TLST- HS ngày 10 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2026/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Lý Thị D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/12/1980 tại tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã N, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số định danh cá nhân: 015180012995; con ông: Lý Gà S (đã chết) và bà Hảng Thị D1, sinh năm 1956; Chồng: Hờ Là K, sinh năm 1979; Có 05 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2006; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/4/2026, tạm giam ngày 06/4/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý Thị D:* Bà Hà Thị L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Thào A L1, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn T, xã N, tỉnh Lào Cai; chỗ ở hiện nay: Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Lào Cai; địa chỉ: Thôn A, xã Y, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Lý A H, sinh năm 1988; trú tại: Thôn H, xã P, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 25/3/2026, tổ công tác Công an xã N, tỉnh Lào Cai nhận thấy Thào A L1 có biểu hiện vi phạm pháp luật nên tiến hành kiểm tra nhanh chất ma túy trong cơ thể L1, kết quả Thào A L1 dương tính với chất ma túy loại Heroine. Thào A L1 khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 22/3/2026, L1 đi bộ lên tổ E, thôn T, xã N để tìm mua ma túy sử dụng thì gặp Lý Thị D. Qua trao đổi, L1 đã mua 02 gói ma túy của D với giá 100.000 đồng, sau khi mua được ma túy, L1 đi bộ về nhà của mình và lấy ra 01 gói sử dụng, đến khoảng 08 giờ ngày 24/3/2026 L1 tiếp tục sử dụng gói thứ hai bằng hình thức hít.

Căn cứ lời khai của Thào A L1, Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập Lý Thị D làm việc nhưng Dua vắng mặt tại địa phương. Ngày 03/4/2026, Lý Thị D tự giác đến Công an xã N, tỉnh Lào Cai đầu thú và khai nhận: Vào khoảng tháng 10 năm 2025, khi đang đi làm nương thì D gặp một người phụ nữ dân tộc Dao khoảng 40 tuổi tại đường dân sinh thuộc tổ E, thôn T, xã N, tỉnh Lào Cai. Qua trao đổi, D đã mua 01 gói ma túy của người phụ nữ này với giá 50.000 đồng, sau đó D mang về nhà chia thành 02 gói nhỏ để bán kiếm lời. Đến ngày 22/3/2026, D đã bán số ma túy trên cho Thào A L1 với giá 100.000 đồng tại khu vực đường dân sinh thuộc tổ E, thôn T, xã N, tỉnh Lào Cai.

Tiến hành khám xét khẩn cấp, chỗ ở, đồ vật tại thôn T, xã N, tỉnh Lào Cai đối với Lý Thị D, quá trình khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Thào A L1 vào ngày 25/3/2026, kết quả Thào A L1 dương tính với chất ma túy loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSLCI-KV ngày 08/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai đã truy tố bị cáo Lý Thị D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội thành khẩn khai báo” và “đầu thú” theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Thị D từ 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; về áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự truy thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo D số tiền 100.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D; Miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật cho bị cáo. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lý Thị D nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, tuy nhiên vì hám lợi, nên đã thực hiện hành vi phạm tội; khi nói lời sau cùng bị cáo D xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Thị D cơ bản nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo D và các vấn đề khác trong vụ án. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử

phạt bị cáo Lý Thị D 03 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung; miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người làm chứng Thào A L1 vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, tài liệu của những người này. Bị cáo D công nhận lời khai của người được công bố là đúng và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng được Tòa án triệu tập đến phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ người làm chứng đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Trong giai đoạn điều tra vụ án đã có lời khai của họ thể hiện trong hồ sơ. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai của họ tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Lý Thị D thừa nhận vì hám lợi nhuận nên khoảng tháng 10 năm 2025 bị cáo đã mua một gói Heroine với giá 50.000 đồng của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực đường dân sinh thuộc tổ E thôn T, xã N, tỉnh Lào Cai mang về nhà chia thành 02 gói Heroine. Khoảng 17 giờ ngày 22/3/2026 bị cáo Lý Thị D đã bán cho Thào A L1 02 gói Heroine với giá 100.000 đồng tại khu vực đường dân sinh thuộc tổ E thôn T, xã N, tỉnh Lào Cai. Lời khai của bị cáo D phù hợp với lời khai của người làm chứng Thào A L1, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Lý Thị D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vì lợi nhuận vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, bị cáo Lý Thị D đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng truy tố bị cáo Lý Thị D của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất mức độ gây nguy hại lớn cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của pháp luật trong lĩnh vực kiểm soát chất ma túy và phòng chống tội phạm ma túy. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, nhưng vì lợi nhuận đã cố ý thực hiện, do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn*

khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Lý Thị D ngày 03/4/2026 tự giác đến Công an xã N, tỉnh Lào Cai khai báo ra hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Đầu thú*" theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng đối bị cáo Lý Thị D.

Về nhân thân: Bị cáo Lý Thị D trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự thể hiện bị cáo là người có nhân thân tốt.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo D, để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm ma túy. Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo Lý Thị D đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Lý Thị D là 03 năm tù. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Lý Thị D từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo Lý Thị D cho phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh tài sản ngày 10/4/2026 và lời khai tại phiên toà của bị cáo thể hiện bị cáo không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, bản thân và gia đình không có tài sản gì lớn có giá trị. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lý Thị D.

[6] Về biện pháp tư pháp và vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Ngày 22/3/2026 bị cáo D bán 02 gói Heroine với giá 100.000 đồng cho Thào A L1, số tiền 100.000 đồng bị cáo D đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

Đối với Thào A L1, quá trình điều tra xác định Thào A L1 không thuộc các trường hợp được quy định tại Điều 256a của Bộ luật hình sự. Ngày 21/4/2026, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Thào A L1 là phù hợp quy định pháp luật.

Theo lời khai của bị cáo Lý Thị D nguồn gốc số ma túy bị cáo có để bán cho Thào A L1 là do bị cáo mua của một người phụ nữ nhưng bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

[7] Về án phí: Bị cáo Lý Thị D là người bị kết án thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên do bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo D.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lý Thị D có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Thị D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Thị D **03 (ba) năm 03 (ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 03 - 4 - 2026.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự: Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng đối với bị cáo Lý Thị D.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Thị D.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lý Thị D có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 36 và 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- CSĐT Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV, THAHS Công an tỉnh Lào Cai;
- Hải Quan tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4 - Lào Cai;
- Trại tạm giam;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lào Cai;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Nậm Có;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**